

Số/No.: 88/2019/BC-TCSC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 07 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(06 tháng đầu năm 2019)

(06 months of year 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - *The State Securities Commission*
 - *The Hochiminh Stock Exchange*
 - *The Hanoi Stock Exchange*

- Tên công ty đại chúng/Name of public company: **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, P.NTB, Q.1, TP HCM
- Điện thoại/Tel.: (028) 38270527 Fax: (028) 38218010 Email: info@tscs.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỉ đồng)
- Mã chứng khoán (nếu có)/Securities code (if any): TCI

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1.	<i>Không số.</i>	20/4/2019	Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các vấn đề sau: - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và danh sách ứng viên HĐQT để bầu bổ sung.

			- Thành viên mới trúng cử Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023. - Thông qua đề nghị về việc không chi trả cổ tức năm 2018. - Thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2018, 2019. - Thông qua báo cáo năm 2018 của Ban kiểm soát. - Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2018 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018. - Thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2019. - Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán năm 2019.
--	--	--	---

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2019) / Activities of the Board of Directors (Semi-annual reports):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/The BODs' meeting:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1.	Ông/Mr. Nguyễn Khánh Linh	Chủ tịch	20/4/2019	1	33,33%	Bổ nhiệm TV. HĐQT từ 20/4/2019, CT. HĐQT từ 07/5/2019
2.	Ông/Mr. Nguyễn Đông Hải	Phó Chủ tịch	21/6/2018	3	100%	

3.	Ông/Mr. Nguyễn Quốc Việt	Thành viên	21/6/2018	3	100%	
4.	Ông/Mr. Võ Trung Cường	Thành viên	21/6/2018	2	66,67%	Miễn nhiệm từ ngày 20/4/2019

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the General director:*

HĐQT thực hiện hợp định kỳ hàng quý và đột xuất nhằm định hướng, chỉ đạo hoạt động điều hành Công ty đồng thời giám sát việc triển khai nghị quyết HĐQT của Tổng giám đốc và Ban điều hành một cách kịp thời, thường xuyên, liên tục và đầy đủ; cụ thể:

- Ban hành các Nghị quyết, chính sách, quy chế thuộc thẩm quyền HĐQT. Giám sát và đảm bảo các hoạt động của Công ty được TGD&BDH điều hành hiệu quả, an toàn, tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Chỉ đạo TGD&BDH các chủ trương lớn, phương hướng quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT. Giám sát quá trình thực hiện qua các báo cáo theo dõi tiến độ.
- Theo dõi, cập nhật định kỳ tình hình tài chính, quản lý điều hành, nhân sự, quản lý chi phí của công ty thông qua các báo cáo từ Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

Không có.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (*Báo cáo 6 tháng đầu năm 2019*)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1.	01/2019/NQ-HĐQT	06/3/2019	- Thông qua triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với ngày chốt danh sách cổ đông là 27/03/2019 và ngày tổ chức họp là ngày 20/04/2019.
2.	02/2019/NQ-HĐQT	17/4/2019	- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý I/2019.

			- Ghi nhận việc từ nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của Ông Võ Trung Cương từ 17/04/2019.
3.	03/2019/NQ-HĐQT	07/5/2019	- Thông qua việc bầu Ông Nguyễn Khánh Linh giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023. - Thông qua việc bầu Ông Nguyễn Đông Hải giữ vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2019)/Supervisory Board (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Day becoming/no longer member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Bà/Ms. Phạm Viết Lan Anh	Trưởng ban	21/6/2018	3	100%	
2.	Ông/Mr. Tạ Hoàng Sơn	Thành viên	21/6/2018	3	100%	
3.	Bà/Ms. Trương Thị Thùy Trang	Thành viên	21/6/2018	3	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của HĐQT. Ngoài ra, hàng tháng Ban kiểm soát xem xét báo cáo tài chính của Công ty. Trường hợp có thông tin hoặc kiểm tra thấy có bất thường thì Ban kiểm soát trực tiếp đến làm việc với Công ty.

- Ngoài cuộc họp riêng của BKS, trong 6 tháng đầu năm 2019, Ban kiểm soát còn tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Sự phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của mình theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và các quy định khác của Công ty. Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc đồng thời là cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị. Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Các thành viên HĐQT là người cư trú, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành và Thư ký công ty đã và đang tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company:*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
------------	--	--	--	---	---	--	---	-------------------------

1.	Nguyễn Khánh Linh		CT. HĐQT			20/4/2019		
2.	Nguyễn Đông Hải		Phó CT. HĐQT			21/6/2018		
3.	Nguyễn Quốc Việt		TV. HĐQT			21/6/2018		
4.	Võ Trung Cương		TV. HĐQT			21/6/2018	20/4/2019	Miễn nhiệm từ 20/4/2019
5.	Nguyễn Đức Hiếu		TGĐ			21/6/2018		
6.	Phạm Viết Lan Anh		Trưởng BKS			21/6/2018		
7.	Tạ Hoàng Sơn		TV. BKS			21/6/2018		

8.	Trương Thị Thùy Trang		TV. BKS			21/6/2018		
9.	Trịnh Tấn Lực		GĐĐH			01/8/2017		
10.	Nguyễn Thị Phương Thảo		Giám đốc tài chính			21/6/2018		
11.	Trần Thị Thúy Lan		Kế toán trưởng			11/01/2016		

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person*

Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty đại chúng, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of public company and company's subsidiaries, or the company in which public company takes controlling power*

Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or*

members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).

Không có.

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

Không có.

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2019)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual reports):*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percenta ge of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.	Nguyễn Khánh Linh		Chủ tịch HĐQT			0	0%	Bổ nhiệm TV. HĐQT từ 20/4/2019 , CT. HĐQT từ 07/5/2019
1.1	Nguyễn Văn Hà					0	0%	Cha

1.2	Dương Thị Thảo					0	0%	Mẹ
1.3	Nguyễn Quốc Việt					0	0%	Em
1.4	Tô Mỹ Hà					0	0%	Vợ
1.5	Nguyễn Nhã Như					0	0%	Con
1.6	Nguyễn Nhã Vi					0	0%	Con
2.	Nguyễn Đông Hải		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0%	Bổ nhiệm từ 21/6/2018, Phó CT. HĐQT từ 07/5/2019
2.1	Nguyễn Đức Hùng					0	0%	Cha
2.2	Trần Thị Vinh					0	0%	Mẹ

2.3	Nguyễn Hùng Sơn					0	0%	Em
2.4	Phùng Thị Trà Mi					0	0%	Vợ
2.5	Nguyễn Hải Long					0	0%	Con
3.	Nguyễn Quốc Việt		TV. HĐQT			0	0%	Bổ nhiệm ngày 21/6/2018
3.1	Nguyễn Văn Hà					0	0%	Cha
3.2	Dương Thị Thảo					0	0%	Mẹ
3.3	Nguyễn Khánh Linh					0	0%	Anh
3.4	Lê Hương Thủy					0	0%	Vợ

4.	Nguyễn Đức Hiếu		TGD			0	0%	Bổ nhiệm TGD ngày 10/12/201 8
4.1	Nguyễn Văn Thanh					0	0%	Cha
4.2	Lê Thị Xếp					0	0%	Mẹ
4.3	Nguyễn Thị Bích Vân					0	0%	Chị
4.4	Nguyễn Văn Kiên					0	0%	Anh
4.5	Nguyễn Văn Trung					0	0%	Anh
4.6	Phạm Thị Trung Chinh					0	0%	Vợ
4.7	Nguyễn Ngọc Anh Thư					0	0%	Con

4.8	Nguyễn Đức Minh Khang					0	0%	Con
5.	Võ Trung Cương		TV. HĐQT			0	0%	Bổ nhiệm ngày 21/6/2018 /Miễn nhiệm từ ngày 20/4/2019
5.1	Võ Văn Thành					0	0%	Cha
5.2	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền					0	0%	Mẹ
5.3	Võ Thị Lam Tuyền					0	0%	Em
5.4	Lê Vĩnh Trình					0	0%	Vợ
5.5	Võ Hoàng Nhi					0	0%	Con
6.	Phạm Viết Lan Anh		Trưởng BKS			0	0%	Bổ nhiệm ngày 21/6/2018

6.1	Phạm Viết Châu					0	0%	Cha
6.2	Nguyễn Thị Tiên					0	0%	Mẹ
6.3	Phạm Viết Châu Anh					0	0%	Em
6.4	Lục Tuấn Anh					0	0%	Chồng
6.5	Lục Minh Anh					0	0%	Con
7.	Tạ Hoàng Sơn		TV. BKS			0	0%	Bổ nhiệm ngày 21/6/2018
7.1	Tạ Ứng Đăng							Bố (Đã mất)
7.2	Nguyễn Thị Noi							Mẹ (Đã mất)
7.3	Tạ Hoàng Long					0	0%	Anh
7.4	Tạ Hoàng Châu					0	0%	Anh
7.5	Tạ Thu Thủy					0	0%	Chị
7.6	Nguyễn Thị Xuân Lan					0	0%	Vợ

7.7	Tạ Xuân Thịnh					0	0%	Con
7.8	Tạ Nguyễn Chí					0	0%	Con
8.	Trương Thị Thùy Trang		TV. BKS			0	0%	Bổ nhiệm ngày 21/6/2018
8.1	Trương Văn Sanh					0	0%	Cha
8.2	Phan Thị Cần					0	0%	Mẹ
8.3	Trương Thanh Hoàng					0	0%	Em
8.4	Trương Thanh Vũ					0	0%	Em
8.5	Trương Thanh Hiền					0	0%	Em
8.6	Trương Thanh Hưng Thịnh					0	0%	Em
8.7	Võ Kim Thụy					0	0%	Chồng
8.8	Võ Khánh Nam					0	0%	Con

9.	Trịnh Tấn Lực		GĐĐH			3.000	0,008%	
9.1	Trịnh Văn Trên					0	0%	Cha
9.2	Nguyễn Kim Ên					0	0%	Mẹ
9.3	Trịnh Thanh Huyền					0	0%	Chị
9.4	Trịnh Thanh Thùy					0	0%	Chị
9.5	Trịnh Tấn Phúc					0	0%	Anh
9.6	Trịnh Tấn Đạt	085C0000 15				0	0%	Em
9.7	Nguyễn Thị Nga					0	0%	Vợ
9.8	Trịnh Khánh Ngân					0	0%	Con
9.9	Trịnh Ưng Phong					0	0%	Con
10.	Nguyễn Thị Phương Thảo		Giám đốc tài chính			0	0%	

10.1	Nguyễn Văn Loan					0	0%	Cha
10.2	Nguyễn Thị Thu Thủy					0	0%	Mẹ
10.3	Nguyễn Trung Hiếu					0	0%	Em
10.4	Phạm Phương Linh					0	0%	Con
11.	Trần Thị Thúy Lan		Kế toán trưởng			0	0%	
11.1	Trần Văn Đạt					0	0%	Cha
11.2	Phạm Thị Ba					0	0%	Mẹ
11.3	Trần Văn Châu					0	0%	Em
11.4	Trần Văn Tuấn					0	0%	Em

11.5	Trần Thị Thúy Hương					0	0%	Em
11.6	Hoàng Minh Hiếu					0	0%	Chồng

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the company:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward ...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1.	Công ty cổ phần TM DV Tư Vấn Đầu tư Sài Gòn 3	Tổng giám đốc	16.803. 600	46,68%	16.803. 600	46,68%	Mua
2.	Công ty cổ phần May da Sài Gòn	Kế toán trưởng	7.200.0 00	20%	7.582.6 00	21,06%	Mua

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*: Không có.

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD

(Ký tên và đóng dấu)

(Sign and seal)



NGUYỄN KHÁNH LINH